



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Hộp carton gấp đáy tự khóa theo yêu cầu, đóng gói sản phẩm nhanh và an toàn hơn

Product Image













Details

Hộp carton đáy tự khóa theo yêu cầu là hộp carton gấp có đáy dán sẵn, tự mở và khóa khi hộp được dựng vuông. Chúng có thể giảm các bước đóng đáy, được vận chuyển ở dạng phẳng, hỗ trợ đồ họa tùy chỉnh và tạo đáy chắc chắn hơn cho các sản phẩm như nệm, mỹ phẩm, hàng đóng chai, thực phẩm khô, thực phẩm bổ sung và phụ kiện bán lẻ. Kích thước cuối cùng, loại bìa, giới hạn tải, số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất và trọng lượng đơn vị vẫn phụ thuộc vào báo giá, lấy mẫu thực tế và thử nghiệm theo từng ứng dụng.

Ai hưởng lợi nhiều nhất từ hộp carton đáy tự khóa? [↑](#)

Các hộp này chủ yếu dành cho chương trình bao bì B2B; tốc độ lắp ráp, hình thức đồng nhất và độ an toàn của đáy đều quan trọng. Người mua điển hình gồm thương hiệu thương mại điện tử, đội sản phẩm bán lẻ, đơn vị đóng gói thuê, quản lý thu mua, nhà vận hành hộp đăng ký và nhà sản xuất độc

lập muốn vượt qua hộp và nhãn có sẵn.

Ứng dụng phổ biến gồm hũ nến, lọ mỹ phẩm, chai chăm sóc cơ thể, sản phẩm trà và cà phê, thực phẩm khô, thực phẩm bổ sung, điện tử nhỏ, quà tặng và các sản phẩm cần hộp gấp có đáy chắc hơn kiểu gài cơ bản. Phiên bản bìa giấy phù hợp trưng bày bán lẻ nhẹ; kết cấu carton sóng hoặc dày hơn có thể dùng cho tải tập trung lớn hơn hoặc môi trường phân phối khắc nghiệt. Không lựa chọn nào là mức tải chung; độ phù hợp phụ thuộc kích thước, hướng đóng gói, trọng tâm, thông số bìa, miếng chèn và kết quả thử mẫu đã xác minh.

Hộp đáy tự khóa đặc biệt phù hợp khi một kích thước hộp được đóng lặp lại. Với sản lượng ngày rất thấp hoặc nhiều SKU có kích thước thay đổi, chi phí gia công và dán sẵn thêm có thể vượt lợi ích nhân công. Vì vậy cần so sánh tổng chi phí đóng gói, không chỉ giá hộp.

Vì sao đáy hộp carton thông thường tạo nút thắt khi đóng gói? [↑](#)

Hộp giá rẻ có thể trở nên đắt sau khi đến bàn đóng gói. Nhân viên phải lần lượt gấp nhiều tai, giữ đáy vuông, dán băng keo, kiểm tra mối dán và chỉnh các hộp đóng lệch. Khi sản lượng tăng, mỗi thao tác thêm càng đáng kể. Dùng băng keo còn phát sinh việc mua, bổ sung, thải bỏ và quản lý nơi làm việc.

Vấn đề nghiêm trọng hơn với hũ thủy tinh, chai hoặc tải tập trung khác. Bìa yếu, sản phẩm lắp không khớp, đường bế sai hoặc đáy đóng chưa hoàn chỉnh có thể gây vỡ, lệch hộp, hỏng hóa tiết hoặc mất sản phẩm. Đội thương hiệu còn gặp vấn đề thứ hai: hộp phổ thông hoặc méo mó làm giảm hình ảnh trên kệ dù sản phẩm cao cấp.

Đáy tự khóa xử lý các vấn đề liên quan này bằng kết cấu gấp dán sẵn. Khi hộp phẳng được mở và dựng vuông, các tấm đáy di chuyển vào vị trí khóa. Tuy nhiên, giải pháp không mặc nhiên chắc chắn. Độ chính xác kết cấu, hiệu năng keo, lựa chọn bìa, thao tác dựng đúng và thử tải vẫn thiết yếu.



Mục lục

- [Ai hưởng lợi nhiều nhất từ hộp carton đáy tự khóa?](#)
- [Vì sao đáy hộp carton thông thường tạo nút thắt khi đóng gói?](#)
- [Hộp carton gấp đáy tự khóa theo yêu cầu là gì?](#)
- [Nên quy định và phê duyệt hộp carton thế nào?](#)
- [Kiểu đáy nào phù hợp với hoạt động của bạn?](#)
- [Cần thử nghiệm gì trước khi duyệt sản xuất?](#)
- [Điều gì ảnh hưởng chi phí, số lượng đặt hàng tối thiểu và thời gian giao?](#)
- [Những điểm chính khi thu mua là gì?](#)
- [Làm thế nào chuyển từ ý tưởng sang sản xuất?](#)

Hộp carton gấp đáy tự khóa theo yêu cầu là gì? [↑](#)

Hộp carton đáy tự khóa theo yêu cầu, còn gọi là hộp đáy tự động hoặc hộp đáy khóa tự động (crash-lock), được cung cấp ở dạng phẳng với các tấm đáy đã dán sẵn theo một kết cấu gấp liên kết. Khi dựng vuông hộp, các tấm này mở ra và tạo thành đáy. Thông thường không cần thêm băng keo hoặc keo để tạo đáy tại trạm đóng gói. Tài liệu sản phẩm thương mại mô tả đáy dán sẵn có thể nhanh chóng bung thành hình và được thiết kế để chứa các sản phẩm nặng hơn so với kiểu gấp đóng đơn giản, tùy thuộc vào vật liệu được chọn và ứng dụng đã được phê duyệt. [kết cấu tự khóa dán sẵn^{\[1\]}](#)

Kết cấu này thuộc họ thùng dán sẵn rộng hơn được ghi nhận qua [mã thiết kế bao bì FEFCO^{\[2\]}](#). Nắp gài thường đi kèm, nhưng kiểu đóng nắp, tai chống bụi, chi tiết khóa, miếng chèn, cửa sổ và vùng nhãn niêm phong phải được thiết kế theo sản phẩm thực tế và kênh bán hàng.

Không thể suy ra khả năng chịu tải của hộp chỉ từ cụm từ “đáy tự khóa”. Hình học đáy chỉ là một phần của bao bì. Độ dày bìa, thành phần sợi, biên dạng sóng nếu có, kích thước tấm, hướng sợi, chất lượng nếp gấp, độ phủ keo, phân bố trọng lượng sản phẩm và độ ẩm lưu kho đều có thể làm thay đổi hiệu năng. Vật liệu carton sóng cần được đánh giá theo các yêu cầu phù hợp về xếp chồng và chống đâm thủng thay vì chỉ dựa vào tên gọi chung của loại bìa; tổng quan ngành về kết cấu carton sóng giải thích vì sao sóng, lớp mặt, lớp giữa và phương pháp thử phải được xem xét cùng nhau. [nguyên tắc chọn carton sóng^{\[3\]}](#)



Các phương án thiết kế có thể gồm in CMYK hoặc màu pha, họa tiết ngoài hoặc trong, xử lý mờ hoặc bóng, cán màng cảm ứng mềm, dập lá kim loại, dập nổi, dập chìm, UV định vị, cửa sổ, tai treo, miếng chèn và nhãn niêm phong. Đây là khả năng tùy chỉnh, chưa phải năng lực sản xuất được xác nhận cho SKU tạm thời này. Mỗi lựa chọn phải được xác nhận khi báo giá vì lớp phủ và màng cán có thể ảnh hưởng khả năng tái chế, chọn keo, ứng xử nếp gấp, chi phí và quy trình sản xuất.

Nên quy định và phê duyệt hộp carton thế nào? [↑](#)

1. Xác định sản phẩm đã đóng gói trước khi chọn bì

Ghi lại kích thước ngoài tối đa, trọng lượng đóng gói, hướng đặt, trọng tâm, điểm tiếp xúc, độ dễ vỡ và việc có dùng miếng chèn hoặc túi bảo vệ hay không. Nêu rõ hộp là đơn vị bán lẻ, hộp gửi thương mại điện tử hay hộp trong đặt bên trong thùng vận chuyển riêng. Hộp gấp hoạt động tốt trên kệ vẫn có thể cần bảo vệ ngoài khi phân phối qua kiện hàng.

2. Xác nhận kích thước trong và khoảng hở nạp hàng

Yêu cầu báo giá phải nêu chiều dài, rộng và cao là kích thước trong hay ngoài. Kích thước trong thường hữu ích hơn để đảm bảo vừa sản phẩm, nhưng bản vẽ kết cấu phải tính đến độ dày vật liệu, nếp gấp, miếng chèn và khoảng hở nạp. Không sao chép kích thước hộp đối thủ nếu chưa kiểm tra sản phẩm thực tế.



Khả năng đọc của họa tiết phải được xem xét trên hộp đã dựng, không chỉ trên bản khuôn phẳng. Giữ văn bản thiết yếu, mã vạch, nội dung quy định, logo và hướng dẫn mở xa đường cắt, nếp gấp, vùng keo và chuyển tiếp tấm. Kiểm tra sự căn chỉnh của mặt trước, bên, sau, trên và đáy khi dựng hộp.

3. Chọn vật liệu qua đánh giá kỹ thuật

Bìa giấy, bìa kraft, bìa tái chế và các loại carton sóng đều có trên thị trường, nhưng không nên chấp nhận loại bìa chỉ vì thường dùng cho sản phẩm tương tự. Với bao bì carton sóng, phép thử ECT và Mullen đo các tính chất khác nhau: ECT tập trung vào nén cạnh và khả năng xếp chồng, còn Mullen đo

khả năng chống bụi. So sánh kỹ thuật giải thích vì sao phương pháp chọn phải phù hợp nguy cơ phân phối, không coi là nhãn sức bền có thể thay thế. [lựa chọn phép thử ECT và Mullen^{\[4\]}](#)

4. Xây dựng bản khuôn theo vật liệu đã chọn

Bản khuôn phải được tạo sau khi biết vật liệu và kích thước sản phẩm. Bản này phải xác định đường cắt, đường gấp, vùng keo, tràn lề, biên an toàn, hướng tấm và trình tự đóng. Bản khuôn đáy tự động và đáy 1-2-3 không thể thay thế: loại tự động dùng các tấm liên kết dán sẵn, còn loại khóa bắt yêu cầu người đóng gói gấp nhiều tai vào vị trí. Hướng dẫn kết cấu so sánh hai bố cục cho thấy cơ chế đáy phải được thiết kế trước khi chốt họa tiết. [lập kế hoạch bản khuôn đáy tự động^{\[5\]}](#)

5. Kiểm tra trước họa tiết trước khi làm mẫu thực tế

Kiểm tra trước cần xem xét phiên bản bản khuôn, kích thước tài liệu, độ phân giải ảnh, chế độ màu, phong chữ, thiết lập chống màu, độ tương phản mã vạch, tràn lề, vùng an toàn, màu pha và lớp mực trắng nếu áp dụng. Bản in thử được phê duyệt phải phân biệt rõ đường kết cấu với nội dung in và xác định mọi bản/khuôn xử lý hoàn thiện.



6. Phê duyệt mẫu thực tế đã dựng

Bản xem trên màn hình giúp phát hiện lỗi bố cục nhưng không chứng minh được độ vừa, độ cứng bìa, ứng xử nếp gấp, độ bền mối keo hay hiệu năng tải. Mẫu duyệt phải được dựng, chứa sản phẩm thực, mở đóng lặp lại khi cần và xem dưới ánh sáng thực tế. Nếu bao bì được vận chuyển, mẫu đã đóng gói đại diện phải trải qua thử nghiệm phân phối có ghi chép phù hợp kênh bán.

7. Khóa thông số đã phê duyệt

Thông số mua hàng phải ghi nhận phiên bản bản khuôn cuối cùng, kích thước trong, chỉ định vật liệu, tiêu chuẩn in, các hạng mục hoàn thiện, vùng keo, tiêu chí kiểm tra, phương pháp đóng gói, tệp thiết kế và mã tham chiếu mẫu đã phê duyệt. Điều này ngăn bản in thử chỉ được duyệt về mặt hình thức trở thành nguồn thông tin duy nhất.



Kiểu đáy nào phù hợp với hoạt động của bạn? [↑](#)

Yếu tố quyết định	Đáy tự khóa	Đáy khóa bật / 1-2-3	Đáy gài hoặc dán băng keo cơ bản
Tạo đáy	Các tấm dán sẵn di chuyển vào vị trí khi hộp được dựng vuông	Nhiều tai được gấp và khóa thủ công	Tai được gài, dán keo hoặc băng keo tùy thiết kế
Ưu tiên đóng gói	Dựng nhanh, lặp lại cho công việc đóng gói thường xuyên	Chi phí hộp gia công thấp hơn, chấp nhận lắp ráp thủ công	Kết cấu đơn giản, tiết kiệm cho ứng dụng nhẹ phù hợp
Xu hướng chi phí	Thường có chi phí gia công cao hơn do thêm bước dán và kết cấu	Thường rẻ hơn đáy tự khóa nhưng vẫn giữ đáy liền khóa	Thường có chi phí kết cấu thấp nhất, dù nhân công đóng gói và băng keo có thể làm tăng tổng chi phí
Quyết định về độ bền	Phụ thuộc vật liệu, kích thước, độ nguyên vẹn keo, tải và thử mẫu	Có thể tạo liền khóa thủ công chắc chắn; vẫn cần thử nghiệm theo ứng dụng	Phải ghép cẩn thận với trọng lượng và phương pháp đóng
Mô hình vận hành phù hợp nhất	SKU lặp lại, tần suất đóng gói cao, hình thức đồng nhất	Sản lượng thấp hơn, chương trình nhạy chi phí, đóng gói thủ công	Sản phẩm nhẹ hoặc hoạt động chỉ cần kiểu đóng cơ bản
Rủi ro chính	Khóa sai, keo yếu, quá tải hoặc dung sai kích thước kém	Gấp sai trình tự hoặc nhân viên lắp ráp chậm hơn	Đáy bung, phụ thuộc băng keo hoặc hình thức kém

Bảng tách chi phí hộp gia công khỏi tổng chi phí vận hành. So sánh ngành nhất quán ghi nhận hộp khóa bật rẻ hơn vì không có bố trí dán sẵn tự động, trong khi hộp đáy tự khóa ưu tiên tốc độ dựng. [đánh đổi chi phí giữa đáy tự khóa và đáy khóa bật^{\[6\]}](#) Lựa chọn đúng phụ thuộc số hộp dùng mỗi ca, chi phí lao động, lượng băng keo, số SKU, mức phơi nhiễm hư hại và giá trị của hình thức đồng nhất.

Chọn đáy tự khóa khi dựng nhanh lặp lại có giá trị và mẫu thực tế vượt các thử nghiệm yêu cầu. Chọn

đáy khóa bật khi nhân viên chấp nhận thêm bước gấp và chênh lệch giá hộp quan trọng hơn năng suất. Chọn kết cấu gài hoặc dán đơn giản hơn khi trọng lượng sản phẩm và nguy cơ phân phối không biến minh cho đáy phức tạp.

Cần thử nghiệm gì trước khi duyệt sản xuất? [↑](#)

Việc nghiệm thu phải bắt đầu từ độ vừa và chức năng. Dựng hộp từ trạng thái phẳng và xác nhận đáy mở mà không rách, lệch hoặc cần lực quá lớn. Kiểm tra các tấm đáy đặt đúng vị trí và mối keo không bong, nhão, tràn hoặc cản trở việc nạp sản phẩm. Lặp lại trên nhiều mẫu thay vì duyệt một hộp lý tưởng.



- **Kiểm tra kích thước:** So sánh kích thước trong, độ vuông tấm, căn chỉnh tai và khoảng hở sản phẩm với thông số được duyệt.
- **Ấn khớp đáy:** Xác nhận khóa hoàn toàn sau khi dựng và kiểm tra phần chống chưa đủ hoặc tấm bị cản.
- **Kiểm tra keo:** Kiểm tra vị trí liên kết, độ đóng rắn, xé sợi khi phù hợp, keo tràn và khả năng tương thích với bề mặt in hoặc cán màng.
- **Thử tải và hướng đặt:** Dùng sản phẩm thực, miếng chèn và hướng đóng gói dự kiến. Khả năng chịu tải và số lượng phù hợp phải được quyết định qua đánh giá thực tế này.
- **Đánh giá nén và xếp chồng:** Thử khi lưu kho, xếp pallet hoặc trưng bày bán lẻ xếp chồng tạo nén kéo dài.
- **Mô phỏng phân phối:** Đánh giá va đập, rung, nén, thao tác và điều kiện môi trường khi hộp tham gia vận chuyển.
- **Kiểm tra in:** So sánh màu, chống màu, lớp phủ, khả năng đọc mã vạch, vị trí hoàn thiện, trầy xước và độ rõ chữ với bản in thử đã được duyệt.

ASTM D4169 cung cấp khuôn khổ được công nhận để thử hiệu năng thùng và hệ thống vận chuyển qua các nguy cơ trong chu kỳ phân phối được lập kế hoạch. [thử hiệu năng thùng vận chuyển](#) Mức đảm bảo, trình tự thử, điều hòa mẫu, số lượng mẫu và tiêu chí đạt chính xác phải được chọn theo môi trường phân phối thực; chỉ nêu tên tiêu chuẩn không chứng minh hộp đã đạt.

Thực phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ sung hoặc sản phẩm trẻ em có thể phát sinh yêu cầu bổ sung về vật liệu, nhãn, truy xuất và quy định. Các yêu cầu phụ thuộc sản phẩm đóng gói và việc hộp tiếp xúc trực tiếp hay gián tiếp. Vì vậy tuân thủ phải là đầu vào dự án được ghi chép, không phải thuộc tính mặc định của hộp bì giấy.

Điều gì ảnh hưởng chi phí, số lượng đặt hàng tối thiểu và thời gian giao? [↑](#)

Báo giá cần nhiều hơn kích thước hộp. Biến số giá quan trọng gồm loại và độ dày bì, diện tích phơi phẳng, số lượng đặt, số phiên bản họa tiết, phương pháp in, độ phủ mực, in mặt trong, khuôn, dán sẵn, miếng vá cửa sổ, miếng chèn, hoàn thiện đặc biệt, bản in thử, yêu cầu kiểm tra, cấu hình đóng gói, phương thức vận chuyển và điểm đến.

Không có số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất, trọng lượng đơn vị, khả năng chịu tải, chứng nhận hoặc dải vật liệu tiêu chuẩn được nhà máy xác minh cho SKU tạm thời NSKU-725-03. Các mục này phải lấy từ báo giá, lấy mẫu hoặc thử nghiệm, không được suy ra từ danh sách đối thủ.

Thời gian cung ứng công khai thay đổi rất lớn. Hướng dẫn thu mua ngành cho biết thời gian giao bao bì có thể từ vài ngày đến vài tháng và nêu chuẩn quốc tế kéo dài tới 6–15 tuần, gồm cả vận chuyển, cho một số tuyến bao bì. [chuẩn tham chiếu thời gian giao bao bì^{\[8\]}](#) Các con số này là tham chiếu thị trường, không phải thời gian sản xuất cam kết cho sản phẩm này.

Người mua sản lượng thấp cũng nên dự kiến chi phí thiết lập ảnh hưởng đơn giá. Thảo luận doanh nghiệp nhỏ cho biết nhiều nhà cung cấp bao bì vẫn yêu cầu 250–1.000 đơn vị trở lên cho một số dự án bao bì tùy chỉnh phủ tràn lề, dù đã có in kỹ thuật số. [kinh nghiệm người mua số lượng đặt hàng tối thiểu thấp^{\[9\]}](#) Cách thực tế là báo giá số lượng cần thiết cùng vài mức số lượng cao hơn, rồi so sánh rủi ro tồn kho với khoản tiết kiệm đơn giá.

Mô hình chi phí an toàn hơn gồm giá hộp, khuôn, bản in thử, cước, chi phí nhập khẩu nếu có, lưu kho, nhân công đóng gói, băng keo, hàng lỗi, hư hại và làm lại. Kết cấu đáy tự khóa hấp dẫn nhất khi chi phí gia công thêm được bù bằng hiệu suất đóng gói lặp lại hoặc giảm thao tác đóng.



Khi giao hàng và đặt lại, hộp phải để phẳng, khô, được bảo vệ khỏi bị nghiền ép và dán nhãn SKU, phiên bản họa tiết, số lượng và lô. Đơn đặt lại phải tham chiếu bản khuôn và mẫu thực tế đã duyệt, đồng thời kiểm tra thay đổi về sản phẩm, họa tiết, nguồn bìa, tuyến vận chuyển hoặc yêu cầu tuân thủ.

Những điểm chính khi thu mua là gì? [↑](#)

- **Đây là một nhóm tìm kiếm thương mại nhưng khá hẹp.** — Lượng tìm kiếm hàng tháng tại Mỹ là 50, toàn cầu là 90, độ khó từ khóa là 10% và CPC là \$8.09 (2026-08-11) ([Nguồn](#)).
- **Các so sánh vận hành đã công bố cho thấy lợi thế đáng kể về tốc độ lắp ráp.** — Hộp đáy tự khóa được ước tính mất 2-5 giây mỗi hộp, so với 10-20 giây khi gấp và dán đáy RSC thủ công, nhanh hơn khoảng 2-4 lần ([Nguồn^{\[11\]}](#)).
- **Thảo luận của người mua chuyên nghiệp ủng hộ kết cấu đáy tự khóa cho tải chai tập trung.** — Một ví dụ trong cộng đồng bao bì khuyến nghị đáy tự khóa thay cho đáy gài tiêu chuẩn cho chai 213 g, nhưng vẫn cần thử mẫu theo sản phẩm để xác nhận độ phù hợp ([Nguồn^{\[12\]}](#)).
- **Đáy tự khóa không đồng nghĩa sức bền vô hạn.** — Kích thước sản phẩm, hướng đóng gói, thông số bìa, độ nguyên vẹn keo, miếng chèn, môi trường và kết quả thử mẫu quyết định khả năng chịu tải.
- **So sánh tốt nhất là tổng chi phí đã đóng gói.** — Tính cả gia công, nhân công, băng keo, lưu kho, hàng lỗi, cước, hư hại và rủi ro tồn kho thay vì chỉ chọn theo giá hộp đơn vị.

Làm thế nào chuyển từ ý tưởng sang sản xuất? [↑](#)

Hộp carton đáy tự khóa theo yêu cầu có thể kết hợp dựng hiệu quả, đáy dán sẵn an toàn, lưu kho phẳng và hình thức bán lẻ mang thương hiệu. Giá trị cao nhất khi cùng một hộp được đóng lặp lại và kết cấu được thiết kế theo sản phẩm thực thay vì chọn theo tuyên bố sức bền chung.

Dự án đáng tin cậy bắt đầu từ kích thước trong và trọng lượng đóng gói, sau đó qua chọn vật liệu, thiết kế kết cấu, kiểm tra trước họa tiết, mẫu thực tế đã dựng, thử tải và phân phối, rồi khóa thông số

mua hàng. Trình tự này giảm các rủi ro chính: vừa sai, khóa sai, mối keo yếu, lỗi in lệch đường cắt, tải không ổn định và đánh đổi bất ngờ về thời gian giao hoặc đơn giá.

Yêu cầu báo giá theo thông số và nguyên mẫu thực tế cho NSKU-725-03 bằng kích thước sản phẩm, trọng lượng đóng gói, số lượng, họa tiết, yêu cầu hoàn thiện, điểm đến và phương thức phân phối dự kiến của bạn.

^[1]Kết cấu đáy tự khóa UPrinting: Tài liệu thương mại về đáy dán sẵn, dựng nhanh và tùy chọn hộp tùy chỉnh. [↵](#)

^[2]Mã FEFCO: Hệ thống tham chiếu quốc tế cho các thiết kế carton sóng phổ biến, gồm kết cấu dán sẵn. [↵](#)

^[3]Hướng dẫn kết cấu carton sóng: Tổng quan về lớp mặt, lớp sóng, tổ hợp bìa và các yếu tố lựa chọn. [↵](#)

^[4]ECT so với Mullen: So sánh kỹ thuật giữa thử nén cạnh và thử độ bục cho bao bì carton sóng. [↵](#)

^[5]Bản khuôn đáy tự động: So sánh kết cấu giữa bố cục hộp đáy tự động và đáy 1-2-3. [↵](#)

^[6]So sánh kiểu đáy: Giải thích của ngành về khác biệt lắp ráp và chi phí giữa hộp khóa bật và đáy tự khóa. [↵](#)

^[8]Thời gian giao bao bì: Chuẩn ngành cho thấy bản in thử, sản xuất và vận chuyển có thể kéo dài lịch thu mua. [↵](#)

^[9]Kinh nghiệm người mua số lượng đặt hàng tối thiểu thấp: Thảo luận doanh nghiệp nhỏ ghi nhận các mối quan tâm thực tế về đơn tối thiểu và kinh tế đơn vị. [↵](#)

^[11]Phân tích thời gian lắp ráp: So sánh đã công bố về thời gian lắp ráp đáy tự khóa và đáy RSC dán thủ công. [↵](#)

^[12]Thảo luận bao bì chai: Khuyến nghị cộng đồng bao bì liên quan chai 213 g và lựa chọn kiểu đáy. [↵](#)

Product Option